

姓名: _____ 日期: _____

Draw a line to match each Chinese word to the correct picture.

1. gōng yuán



2. jiā



3. zài



4. jiǎo zǐ



5. jī ròu



6. bǐng gān



7. chūn juǎn



8. yú



9. miàn tiáo



10. mǐ fàn



姓名: _____ 日期: _____

Draw a line to match each Chinese word to the correct picture.

11. niú ròu

水 水
水

12. chǎo fàn



13. shuǐ



14. guǒ zhī



15. chá



16. yào



17. chī



18. hē

